

TỔNG QUAN

Giá xăng dầu giảm gần 9%, CPI tháng 7/2022 vẫn tăng 0,4% so với tháng trước. Lạm phát được nhận định vẫn nằm trong tầm kiểm soát.

Theo Tổng cục Thống kê, giá thịt lợn tăng cao, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 tăng 0,4% so với tháng trước, tăng 3,59% so với tháng 12/2021 và tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước.

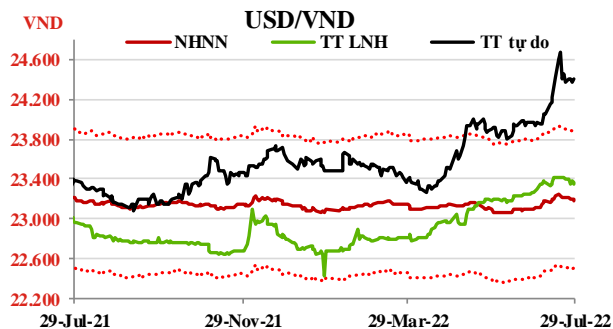
Cụ thể, so với tháng trước, CPI tháng 7/2022 tăng 0,4% (khu vực thành thị tăng 0,42%; khu vực nông thôn tăng 0,37%). Trong mức tăng 0,4% của CPI tháng 7 so với tháng trước có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 1 nhóm hàng có chỉ số giá giảm. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,37% (làm CPI chung tăng 0,46 đpt); bao gồm, lương thực tăng 0,31% (tác động CPI chung tăng 0,01 đpt); thực phẩm tăng 1,6% (tác động tăng 0,34 đpt); ăn uống ngoài gia đình tăng 1,28% (tác động CPI chung tăng 0,11 đpt). Covid được kiểm soát, du lịch mở cửa nên nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,79% do giá dịch vụ du lịch trong nước tăng 1,99%; du lịch ngoài nước tăng 0,32% và khách sạn, nhà khách tăng 0,76% khi nhu cầu du lịch nội địa tăng cao vào dịp hè. Cùng với đó, giá nhà ở và VLXD tăng 0,49% do giá điện sinh hoạt tháng 7 tăng 1,86% so với tháng trước; giá nước sinh hoạt tăng 0,84% do nhu cầu sử dụng tăng trong mùa hè; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 1,09%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,63%. Bên cạnh đó, nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông với mức 2,85% (làm CPI chung giảm 0,28 đpt) nhờ các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 01/7, 11/7 và 21/7 làm giá xăng giảm 8,68%; giá dầu diesel giảm 4,03%. Ở chiều ngược lại, giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,16% do đang mùa cao điểm du lịch; giá xe máy, xe đạp, xe ô tô mới tăng lần lượt là 0,98%, 0,47% và 0,36% do thiếu nguồn cung linh kiện, phụ tùng chủ yếu từ Trung Quốc.

CPI chung 7 tháng đầu năm 2022 tăng 2,54% so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân chính làm CPI tăng là: Trong 7 tháng, giá xăng dầu được điều chỉnh 19 đợt, trong đó có 6 đợt giảm giá, làm cho giá xăng A95 tăng 2.780 đồng/lít; xăng E5 tăng 2.520 đồng/lít và dầu diesel tăng 7.280 đồng/lít. Bình quân 7 tháng, giá xăng dầu trong nước tăng 49,75% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,79 đpt. Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas 7 tháng năm nay tăng 23,78% yoy, góp phần làm CPI chung tăng 0,35 đpt. Dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhu cầu ăn ngoài nhà hàng tăng nên giá ăn uống ngoài gia đình bình quân 7 tháng tăng 3,81% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,33 đpt. Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 7 tháng tăng 7,84% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá NNVL đầu vào, tác động làm CPI chung tăng 0,16 đpt. Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 7 tháng đầu năm 2022 tăng 1,15% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,03 đpt. Trong khi đó, một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 7 tháng năm 2022 là: Giá các mặt hàng thực phẩm 7 tháng năm 2022 giảm 0,07% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,01 đpt, trong đó giá thịt lợn giảm 18,97% (tháng 7/2022 giá thịt lợn tăng trở lại do giá thức ăn chăn nuôi tăng, nhưng tính chung 7 tháng năm 2022 giá thịt lợn giảm); giá nội tạng động vật giảm 8,71%; giá thịt chế biến giảm 3,36%. Giá dịch vụ giáo dục giảm 3,42% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc TW miễn giảm học phí từ học kỳ I năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm CPI chung giảm 0,19 đpt. Giá bưu chính viễn thông giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại di động giảm.

Lạm phát cơ bản tháng 7/2022 tăng 0,58% so với tháng trước, tăng 2,63% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2022, CPI tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,44%. Tổng cục Thống kê cho rằng, điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu.

Theo các chuyên gia, lạm phát từ nay đến cuối năm vẫn ở trong tầm kiểm soát. Cục Quản lý giá, Bộ Công thương, cho rằng, sẽ có nhiều yếu tố tác động có thể gia tăng áp lực lên công tác kiểm soát lạm phát. Rủi ro lạm phát trên thế giới vẫn tăng cao sẽ có tác động gián tiếp tới nước ta. Giá nhiều mặt hàng nguyên liệu, vật tư chiến lược vẫn chịu áp lực lớn từ xu hướng tăng giá trên thế giới và nhu cầu đầu tư, tiêu dùng trong nước khi kinh tế phục hồi như xăng dầu, gas vật liệu xây dựng, phân bón, thức ăn chăn nuôi, dịch vụ du lịch... Chi phí vận tải, logistics tăng do chuỗi cung ứng đứt gãy chưa hoàn toàn hồi phục; cùng với đó là chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao... Ở chiều ngược lại, cũng có những yếu tố giảm áp lực cho công tác kiểm soát lạm phát như: Các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế hiện nay cũng góp phần làm giảm áp lực lên mặt bằng giá trong đó với các chính sách về miễn, giảm thuế, lệ phí sẽ góp phần quan trọng trong việc bình ổn giá, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Nguồn cung các mặt hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm trên thị trường hiện vẫn dồi dào...

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 25/07 - 29/07, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở hầu hết các phiên. Chốt tuần 29/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.176 VND/USD, giảm mạnh 36 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 23.400 VND/USD trong cả tuần.

Tỷ giá LNH tiếp tục biến động theo xu hướng giảm ở trong tuần qua. Chốt tuần 29/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.350 VND/USD, giảm 55 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do biến động tăng – giảm đan xen trong tuần qua, chốt phiên 29/07 tăng 30 đồng ở chiều mua vào và 40 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.350 VND/USD và 24.410 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	3.83	1.26	2.50	0.78	3Y	3.04	0.349
1W	3.92	1.24	2.67	0.82	5Y	3.04	0.348
2W	3.72	0.95	2.76	0.78	7Y	3.22	0.130
1M	3.68	0.91	2.94	0.67	10Y	3.50	0.206
2M	3.70	0.80	3.01	0.61	15Y	3.67	0.113
3M	3.90	0.88	3.13	0.54			
6M	4.02	0.70	3.29	0.58			
9M	4.04	0.73	3.35	0.58			
1Y	4.05	0.62	3.39	0.56			

Nguồn: Reuters

Tuần từ 25/07 - 29/07, lãi suất VND LNH tăng mạnh 3 phiên đầu tuần và giảm trở lại 2 phiên cuối tuần ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 29/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 3,83% (+1,26 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 3,92% (+1,24 đpt); 2W 3,72% (+0,95 đpt); 1M 3,68% (+0,91%).

Lãi suất USD LNH tăng mạnh ở tất cả các phiên trong tuần vừa qua. Chốt tuần 29/07, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 2,50% (+0,78 đpt); 1W 2,67% (+0,82 đpt); 2W 2,76% (+0,78 đpt) và 1M 2,94% (+0,67 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNNH từ 25/07 đến 29/07/2022

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghiệp vụ cầm cố	0	45,999.60	1,161.32	44,838.28	52,259.50
Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	-	12,379.60	12,379.60	110,924.40
Tổng cộng				57,217.88	

Trên thị trường mở tuần từ 25/07 - 29/07, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố đều với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 49.999,6 tỷ đồng trúng, lãi suất tăng dần từ 2,5% đến 4,3%. Trong tuần có 1.161,32 tỷ đồng đảo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Có 12.379,6 tỷ đồng tín phiếu đến hạn trong tuần.

Như vậy, NHNN bơm ròng 57.217,88 tỷ VND ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 52.259,5 tỷ VND, khối lượng tín phiếu lưu hành là 110.924,4 tỷ đồng.

• **Thị trường trái phiếu**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp.

Ngày 25/07, NHCSXH gọi thầu 2.000 tỷ đồng TPCPBL các kỳ hạn từ 5 năm đến 15 năm. Kết quả, phiên đấu thầu thất bại. Lũy kế từ đầu năm, NHCSXH huy động thành công 5.000 tỷ đồng TPCPBL.

Ngày 27/07, KBNN huy động thành công 1.550/6.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 24%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.550/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm và 20 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,58%/năm (+0,03%).

Trong tuần vừa qua từ 25/07 - 29/07 có 400 tỷ đồng TPCP đáo hạn. Trong tuần này từ 01/08 - 05/08 không có TPCP đáo hạn. Về kế hoạch đấu thầu trong tuần này: ngày 01/08, NHCSXH dự kiến gọi thầu 3.000 tỷ đồng TPCPBL các kỳ hạn từ 5 năm đến 15 năm; tiếp đó ngày 03/08, KBNN dự kiến gọi thầu 6.500 tỷ đồng TPCP các kỳ hạn từ 10 năm đến 30 năm.

Thị trường TPCP sơ cấp

Đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	25-Jul-22	5	1000	0	0.00%	0.00%	0%	0.50	1
VBSP	25-Jul-22	10	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0
VBSP	25-Jul-22	15	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0
MOF	27-Jul-22	10	3000	1550	2.58%	0.03%	52%	2.12	17
MOF	27-Jul-22	15	3000	0	0.00%	0.00%	0%	1.25	7
MOF	27-Jul-22	20	500	0	0.00%	0.00%	0%	0.00	0
Tổng			8500	1550			18%	1.25	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 4.857 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh từ mức 7.724 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
25/Jul/22	-	637	2,093	1,949	4,679	25/Jul/22	1,106	-	-	-	1,106
26/Jul/22	53	521	2,132	716	3,423	27/Jul/22	514	407	-	-	921
27/Jul/22	440	752	2,739	1,345	5,276	28/Jul/22	1,396	-	-	-	1,396
28/Jul/22	156	54	1,582	781	2,574	29/Jul/22	1,834	49	-	-	1,883
29/Jul/22	164	58	1,289	187	1,698						-
Tổng	813	2,023	9,836	4,978	17,650	Tổng	4,850	456	-	-	5,306
+_ WoW	596	(1,690)	(5,004)	(1,407)	(7,505)	+_ WoW	(2,256)	(5,447)			(8,160)
% WoW	275%	-46%	-34%	-22%	-30%	% WoW	-32%	-92%	-100%		-61%
Tỷ trọng	5%	11%	56%	28%	100%	Tỷ trọng	91%	9%	0%	0%	100%

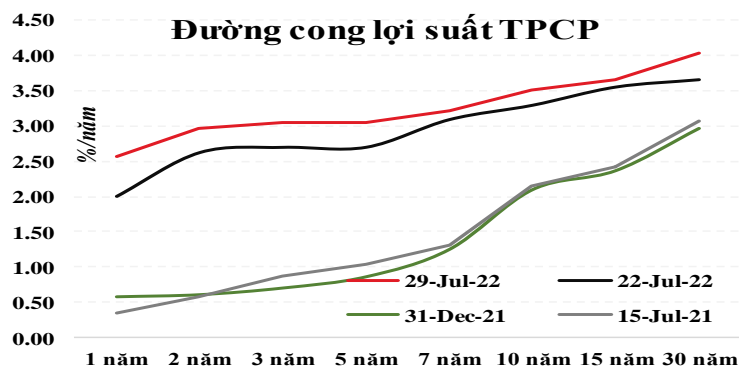
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 29/07, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 2,56% (+0,57 đpt); 2 năm 2,96% (+0,34 đpt); 3 năm 3,04% (+0,35 đpt); 5 năm 3,04% (+0,35 đpt); 7 năm 3,22% (+0,13 đpt); 10 năm 3,5% (+0,21 đpt); 15 năm 3,67% (+0,11 đpt); 30 năm 4,03% (+0,37 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
29-Jul-22	2.56	2.96	3.04	3.04	3.22	3.50	3.67	4.03
So MoM	0.57	0.34	0.35	0.348	0.13	0.21	0.11	0.366
So YoY	2.22	2.40	2.19	2.01	1.92	1.36	1.24	0.96
So YTD	1.99	2.36	2.34	2.18	1.97	1.40	1.30	1.06

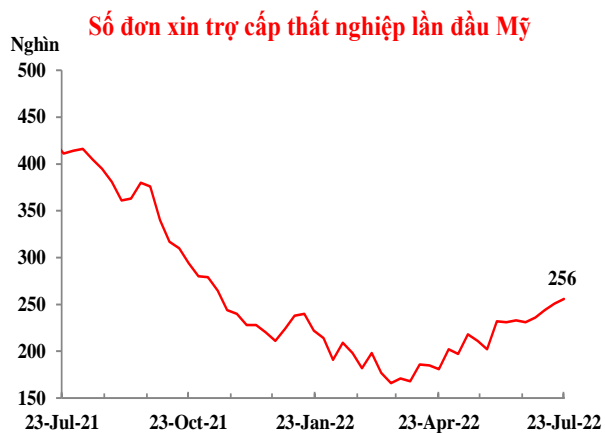
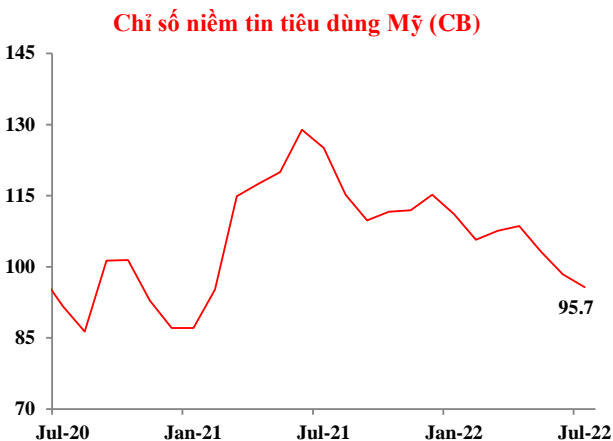
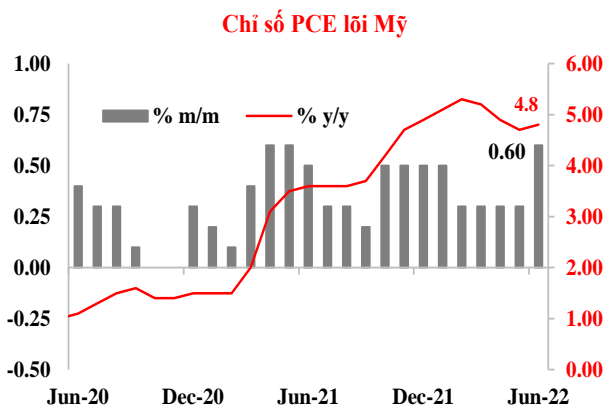
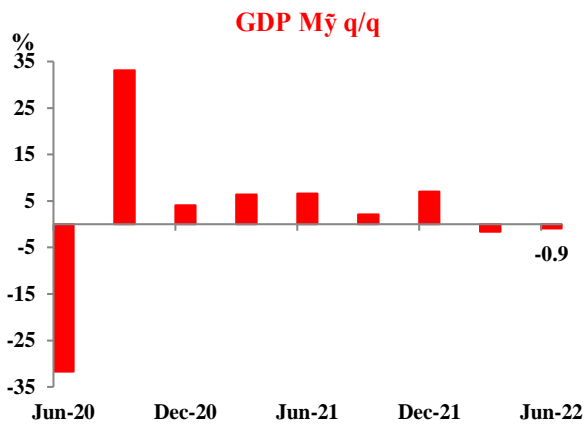


• Thị trường chứng khoán

29/07/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1206.33	288.61	89.61
thay đổi so với tuần trước	0.97%	-0.08%	0.87%
thay đổi so với đầu năm	-19.49%	-39.11%	-20.47%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	515.39	57.29	0.04
thay đổi so với tuần trước	-26.65%	-15.30%	-99.97%
GTGD/phiên (tỷ đ)	11956.05	1164.12	0.0006
thay đổi so với tuần trước	-42.14%	-34.92%	-57.75%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(70.53)	9.70	(0.08)

Tuần từ 25/07 - 29/07, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục tích cực với việc VN-Index vượt qua được ngưỡng kháng cự mạnh 1.200 điểm. Chốt phiên cuối tuần 29/07, VN-Index đứng ở mức 1.206,33 điểm, tăng 11,57 điểm (+0,97%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index giảm nhẹ 0,22 điểm (-0,08%) còn 288,61 điểm; UPCOM-Index tăng 0,77 điểm (+0,87%) lên 89,61 điểm.

Thanh khoản thị trường tương đương tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình trên 13.100 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 709 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.

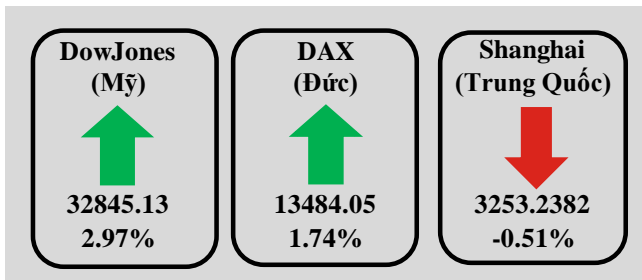


Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF tiếp tục hạ triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2022 và 2023. Trong báo cáo công bố ngày 26/07, IMF dự báo GDP thế giới năm 2022 chỉ tăng 3,2% (-0,4 đpt so với dự báo hồi tháng 4). Trong các nền kinh tế phát triển, GDP Mỹ được dự báo tăng 2,3% (-1,4 đpt); Eurozone tăng 2,6% (-0,2 đpt); Nhật Bản tăng 1,7% (-0,7 đpt) và Anh tăng 3,2% (-0,5 đpt). Tại các quốc gia đang phát triển, GDP Trung Quốc được dự báo tăng 4,6% năm 2022 (-0,8 đpt). Riêng nhóm ASEAN 5 được dự báo tăng 5,3%; không thay đổi so với dự báo trước. Sang năm 2023, IMF tiếp tục hạ tăng trưởng kinh tế thế giới còn 2,9% (-0,7 đpt), và tất cả các khu vực nói trên đều bị điều chỉnh giảm tốc độ tăng trưởng (từ 0,05 đến 1,3 đpt). IMF nhận định lạm phát ở các nước phát triển đang ở mức cao, có thể đạt 6,6% trong năm nay (+0,9 đpt). IMF cảnh báo chiến tranh và lạm phát có thể khiến thế giới có thể đối mặt với suy thoái một lần nữa, chỉ 2 năm sau lần suy thoái mới nhất do đại dịch Covid-19. Lời khuyên từ tổ chức này là ưu tiên việc kiềm chế lạm phát lên hàng đầu. IMF cho rằng các CSTT thắt chặt sẽ mang lại những tổn hại không tránh khỏi về tăng trưởng kinh tế, nhưng sự chậm trễ thắt chặt CSTT sẽ chỉ làm hậu quả trở nên trầm trọng hơn.

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed tiếp tục tăng mạnh LSCS lần thứ hai liên tiếp nhằm kiểm soát lạm phát. Ngày 27/07, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ FOMC, hội đồng gồm các quan chức Fed chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ, quyết định tăng LSCS thêm 0,75 đpt lên 2,25% - 2,5%. Đây là mức LSCS của Fed cao nhất kể từ 12/2018. FOMC nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm lạm phát bất chấp việc CSTT thắt chặt có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế. Fed cho rằng, đến nay, tăng trưởng việc làm vẫn mạnh mẽ, các chỉ số chi tiêu và sản xuất đã chậm lại, cho thấy việc tăng lãi suất của Fed từ tháng 3/2022 đã bắt đầu có hiệu quả. Ngoài ra, biên bản phiên họp cũng thông báo việc giảm quy mô bảng cân đối tài sản của Fed sẽ bắt đầu được thực hiện từ tháng 9 như theo Kế hoạch công bố hồi tháng 5/2022. Trong phiên họp này, Fed đề nghị khả năng tăng lãi suất vào phiên họp tháng 9 tới. Cơ quan này sẽ đánh giá lại các dữ liệu kinh tế trước khi đưa ra động thái tiếp theo.

Nước Mỹ ghi nhận nhiều thông tin kinh tế quan trọng, GDP có quý suy giảm thứ hai liên tiếp. Cụ thể, GDP tại Mỹ giảm 0,9% q/q trong quý II, nối tiếp đà giảm 1,6% của quý trước đó và trái với kỳ vọng tăng 0,4%. Lần gần nhất GDP Mỹ giảm 2 quý liên tiếp là đầu năm 2020 do tác động của Covid-19. Liên quan tới lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng PCE lõi tại Mỹ tăng 0,6% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng 5 và mạnh hơn mức tăng 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, PCE tại Mỹ đã tăng 6,8% y/y; đánh dấu mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1982. Tiếp theo, niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát ở mức 95,7 điểm trong tháng 7, giảm từ 98,7 điểm của tháng 6 và đồng thời xuống thấp hơn mức 97,3 điểm theo dự báo. Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần của Mỹ tăng 0,3% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng 5 và tích cực hơn mức tăng 0,2% theo kỳ vọng. Cuối cùng, ở thị trường việc làm, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 23/07 ở mức 256 nghìn đơn, tăng từ mức 251 nghìn đơn của tuần trước đó và cũng vượt nhẹ mức 253 nghìn đơn theo dự báo.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	29 Jul 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	105.90	-0.77%	10.35%	6.71%
USD/CNY	6.74	-0.10%	6.16%	-2.65%
USD/EUR	0.98	-0.08%	11.25%	7.43%
USD/JPY	133.19	-2.10%	15.74%	11.47%
USD/KRW	1302.97	-0.54%	9.68%	9.54%
USD/SGD	1.38	-0.52%	2.33%	2.13%
USD/TWD	30.00	0.62%	8.25%	-1.29%
USD/THB	36.29	-0.96%	9.21%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23176	-0.16%	0.13%	0.06%
USD/VND LNH	23350	-0.23%	2.43%	-1.32%
USD/VND tự do	24350	0.12%	3.84%	0.64%
Vàng	1765.22	2.25%	-3.45%	-3.59%
Dầu	98.62	4.14%	31.13%	55.01%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	2.3216	0.7570		
1M	2.3623	0.1100	2.3107	0.5146
3M	2.7883	0.0220	2.4771	0.0000
6M	3.3299	0.0070	0.8211	0.0000
1Y	3.7073	-0.1070		

Thị trường chứng khoán thế giới tuần qua phân hóa. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng khá mạnh 2,97% w/w, chỉ số DAX tăng 1,74% trong khi chỉ số Shanghai giảm nhẹ 0,51%. Các chỉ số chứng khoán lớn của Mỹ và Châu Âu đều đi lên, bất chấp Fed tăng mạnh LSCS. Các nhà đầu tư tạm thời giữ tâm lý lạc quan khi Fed để ngỏ động thái của cuộc họp tháng 9. Thị trường kỳ vọng lạm phát sẽ sớm hạ nhiệt và đà tăng LSCS của các NHTW lớn cũng sẽ giảm dần theo thời gian.

Vàng tiếp tục tăng, đóng cửa phiên ngày thứ Sáu ở mức 1.765,22 USD/oz, tương đương tăng 2,25% w/w. Kim loại quý này có tuần hồi phục hồi thứ hai liên tiếp khi sức mạnh của đồng USD và lợi suất TPCP Mỹ suy yếu.

Giá dầu tăng khá mạnh trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, dầu WTI ở mức 98,62 USD/thùng, tương đương tăng 4,14% w/w. Dầu mỏ đi lên khi thị trường tập trung vào việc dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm sút. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư dầu mỏ cũng chờ đợi cuộc họp của OPEC+ trong tuần này. Nhiều nguồn tin cho rằng OPEC+ sẽ không thay đổi sản lượng dầu trong tháng 9.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn